TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/DS-ST
Ngày 04/7/2022.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Hoa Lài

2/ Ông Võ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tưởng. Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-DS ngày 09/5/2022; Quyết định hoãn phiên toà số 32/2022/QĐST-DS ngày 07/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn T.

Địa chỉ: đường L, phường A, quận N, thành phố C.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Ngọc C, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện CĐ, thành phố C. Là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản uỷ quyền lập ngày 20/12/2021, số công chứng 2665 quyển số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Đ, thành phố C). Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng K

Địa chỉ: ấp B, thị trấn M, huyện CA, tỉnh H. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Thới B.

Địa chỉ: số 30, đường Lý Thường Kiệt, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Ngọc C, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện CĐ, thành phố C. Là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản uỷ quyền lập ngày 20/12/2021, số công chứng 2662 quyển số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Đ, thành phố C). Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn K kiện và quá trình tố tụng ông Vũ Ngọc C đại diện nguyên đơn trình bày: Do quen biết nên vào tháng 01/2021 ông Trần Văn T có cho ông Nguyễn Hoàng K nhiều lần vay mượn tiền. Cụ thể: Vào ngày 09/01/2021 ông K vay của ông T 200.000.000 đồng, có làm biên nhận. Đến ngày 19/01/2021 vay số tiền 1.020.000.000 đồng, có làm biên nhận và cũng trong ngày 19/01/2021 ông Kkởi có làm cam kết sẽ chuyển nhượng phần đất tại ấp Cầu Xáng, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cho ông T sử dụng. Ngày 21/01/2021 ông K tiếp tục vay số tiền là 1.000.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ với ông Trần Thời B là con ruột của ông T nhưng phần tiền theo biên nhận thực tế là của ông T đưa cho con ông để giao cho ông K, lãi suất đối với việc vay mượn nêu trên do hai bên tự thỏa thuận. Sau đó, ngày 15/6/2021 ông K tiếp tục làm cam kết hẹn trả nợ cho ông T vào ngày 20/7/2021, nhưng từ đó đến nay ông K không trả tiền vay, lãi cho ông T cũng như không thực hiện việc chuyển nhượng đất theo cam kết. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng K phải trả số tiền vay còn nợ là 2.220.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng K đã được Toà án Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thới B do người đại diện hợp pháp trình bày: Số tiền 1.000.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 21/01/2021 do ông Nguyễn Hoàng K ký nhận vay với anh Trần Thới B là số tiền mà ông T cho ông K vay mượn và đưa cho anh để giao cho ông K, không phải là tiền của anh, do anh là người trực tiếp giao tiền nên khi làm biên nhận ông K ghi tên anh. Nay anh thống nhất theo yêu cầu của ông T buộc ông K phải trả số tiền vay theo biên nhận ngày 21/01/2021 cho ong T, anh không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

Tại phiên toà ông Vũ Ngọc C đại diện nguyên đơn phát biểu giữ nguyên yêu cầu K kiện buộc ông K phải trả số tiền vốn vay cho ông T là 2.220.000.000 đồng và yêu cầu buộc trả tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 20/7/2021 cho đến ngày xét xử. Ông Nguyễn Hoàng K tiếp tục vắng mặt nên không thể đưa ra

yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phát biểu:

- Về tố tụng: Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Riêng đối với bị đơn vẫn vắng mặt là chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu K kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn Hoàng K trả lại số tiền vay còn nợ là 2.220.000.000 đồng và buộc ông K phải trả số tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tình từ ngày 20/7/2021 cho đến ngày xét xử. Án phí dân sự sơ thẩm buộc ông K phải chịu theo quy quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Hoàng K hiện tại có nơi cư trú tại ấp 1B, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Hoàng K là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông K.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Đối với số tiền vay vốn: Ông Trần Văn T kiện cho rằng vào tháng 01/2021 có cho ông Nguyễn Hoàng K vay số tiền 2.220.000.000 đồng, hiện còn nợ chưa trả. Quá trình giải quyết Toà án có tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho ông Nguyễn Hoàng K nhưng ông K không đến Toà tham dự và cũng không thể hiện ý kiến gì về việc K kiện của ông T, xem như ông K đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Căn cứ các biên nhận nợ ngày 09/01/2021,

19/01/2021 (02 biên nhận), 21/01/2021 và bản cam kết ngày 15/6/2021 mà T đã cung cấp, Toà xác định việc vay mượn giữa ông T và ông K là có thật. Ông T K kiện yêu cầu ông K trả số tiền còn nợ 2.220.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Đối với số tiền lãi: Căn cứ theo các biên nhận nợ thì hai bên không có thoả thuận với nhau về lãi suất khi vay mượn, phía nguyên đơn có yêu cầu Tòa án xem xét tính lãi chậm trả tính từ ngày 20/7/2021 cho đến ngày xét xử. Căn cứ bản cam kết của ông Nguyễn Hoàng K lập ngày 15/6/2021 thì ông K có yêu cầu ông T được trả trước một phần số nợ vào ngày 20/7/2021 nhưng tới ngày hẹn ông K vẫn không thanh toán nên ông T yêu cầu trả tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 20/7/2021 là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì lãi suất ông K phải trả cho ông T do chậm thực hiện nghĩa vụ là 10%/ năm, do đó số tiền lãi ông K phải trả cho ông T là: 10% x 2.220.000.000 x 11,5/12 = 212.750.000 đồng. Tổng số tiền vốn và lãi ông Nguyễn Hoàng K phải trả cho ông Trần Văn T là: 2.432.750.000 đồng.

[3]. Về án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc ông Nguyễn Hoàng K phải chịu án phí theo giá ngạch đối với số tiền buộc trả.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa xét thấy có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T. Buộc ông Nguyễn Hoàng K phải trả cho ông Trần Văn T số tiền vay còn nợ 2.432.750.000 (Hai tỷ bốn trăm ba mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. Trong đó số tiền vốn vay là 2.220.000.000 đồng, còn lại là số tiền lãi phát sinh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Buộc ông Nguyễn Hoàng K phải chịu 80.655.000 (T mươi triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trần Văn T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm nên không được hoàn lại.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành A.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Trần Minh Mẫn